

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI BÌNH**

Bản án số: 16/2020/HS-PT
Ngày 28-5-2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Xuân Bằng;

Các thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Kim Hằng;
Bà Đỗ Thị Hà.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hòa - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:
Bà Bùi Thị Thúy Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 24/2020/HS-PT, ngày 30 tháng 3 năm 2020 đối với bị cáo Nguyễn Văn T do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 04/2020/HSST ngày 26-02-2020 của Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình.

Bị cáo có kháng cáo: Nguyễn Văn T; sinh năm 1979; tại tỉnh Thái Bình; Nơi cư trú: Khu X, thị trấn N, huyện X, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ (đã chết) và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1936; có vợ Hoàng Thị Thiên R, sinh năm 1983 (đã ly hôn); có hai con, con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2007; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bản án số: 41/HS-ST, ngày 15-11-1996 của Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình xử phạt 03 tháng tù về tội “*Cưỡng đoạt tài sản công dân*”; Bản án số: 109/HS-ST, ngày 18-12-2001 của Tòa án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt 08 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”; Bản án số: 07/HS-ST ngày 20-8-2004 của Tòa án nhân dân huyện Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt 08 tháng tù về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”. Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 24-10-2019. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình (có mặt).

- Bị hại: Anh Trương Thế E, sinh năm 1974; địa chỉ: Khu X, thị trấn N, huyện Kiến X, tỉnh Thái Bình

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 24-10-2019, Nguyễn Văn T cùng các anh Trần Ngọc Q, anh Nguyễn Văn H và anh Hoàng Thế N đến quán của anh Trương Thế Điền, sinh năm 1974; địa chỉ: Khu X, thị trấn N, huyện X, tỉnh Thái Bình để ăn uống. Đến nơi, do bị cáo T là người mời nên các anh Q, H và N đứng chờ ở ngoài vỉa hè trước quán nhà anh E, bị cáo T vào quán để gọi đồ ăn. Lúc này trong quán chỉ có chị Đặng Thị S (là vợ anh E), sau khi bị cáo T gọi đồ ăn xong thì chị S đi vào trong gian bếp để chuẩn bị đồ ăn. Bị cáo T nhìn thấy trên mặt bàn có 01 ví và 01 chiếc điện thoại di động. Thấy trong sân nhà anh E không có người, bị cáo T nảy sinh ý định trộm cắp chiếc ví và điện thoại. Bị cáo T đến bàn cầm điện thoại cho vào túi quần bên phải và ví cho vào cặp quần bên trái. Sau khi lấy được tài sản, bị cáo T đi ra vỉa hè gặp anh H, anh N và anh Q vẫn đang đứng đợi nên bị cáo T nói với mọi người: *“Mọi người cứ ở đây, tỳ quay lại”*. Bị cáo T đi bộ đến quán cafe của chị Vũ Thị V tại khu X, thị trấn N, huyện X, cách quán nhà anh E khoảng 100 mét, bị cáo T gọi một cốc cafe uống. Khoảng 15 phút sau, bị cáo T lấy từ túi quần sau 20.000 đồng (là tiền cá nhân của bị cáo T) để trả tiền cafe cho chị V. Sau đó bị cáo T đi bộ đến quán karaoke của chị Vũ Thị M trú tại khu A, thị trấn N, huyện X gặp chị M để đặt 01 phòng hát và được chị M bố trí cho phòng hát ở trên tầng hai. Bị cáo T lấy 1.000.000 đồng trong ví vừa lấy ở quán anh E đưa cho chị M, bị cáo T ngồi hát một lúc thì ra về, khi đi bộ ra đường được một đoạn thì bị Cơ quan Công an huyện Kiến Xương triệu tập về trụ sở để làm việc. Cơ quan điều tra thu giữ của Thường 01 điện thoại Iphone 6; 01 ví da màu nâu, bên trong có 01 chứng minh nhân dân mang tên Trương Thế E và số tiền 420.000đ, thu tại túi quần bên phải của bị cáo T số tiền 20.900.000 đồng (tổng 60 tờ tiền VNĐ các loại).

Quá trình điều tra, bị hại là anh Trương Thế E khai mất số tiền trong ví khoảng 24.000.000đ đến 25.000.000đ. Tuy nhiên trong quá trình điều tra xác định số tiền mà bị cáo Nguyễn Văn T trộm cắp của anh Trương Thế E là 22.320.000 đồng.

Kết luận định giá tài sản số: 16/KL – HĐĐG, ngày 28-10-2019 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng Hình sự; Ủy ban nhân dân huyện X kết luận: *“01 (một) ví da màu nâu kích thước (23x10) cm, ví có 3 ngăn chính và 6 ngăn phụ đã qua sử dụng có giá trị 35.000 đồng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, vỏ màu đen, số IMEI: 3520900752445352 đã qua sử dụng có giá trị 3.500.000 đồng; 01 (một) ốp lưng điện thoại Iphone 6 bằng nhựa màu đen đã qua sử dụng có giá trị 40.000 đồng; 01 (một) thẻ sim điện thoại số 0914882166 có giá trị 55.000 đồng”*. Tổng giá trị các tài sản trên là 3.630.000 đồng.

Kết luận giám định số: 97/KLGD-PC09, ngày 28-10-2019 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: *“60 (sáu mươi) tờ tiền (có giá trị 21.320.000 đồng) gửi giám định là tiền thật”*.

Bản án hình sự sơ thẩm số: 04/2020/HS-ST, ngày 26-02-2020 của Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình, đã quyết định:

Căn cứ vào, khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 (viết tắt là Bộ luật Hình sự); Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 21, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.
2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Thường 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24-10-2019.

Ngoài ra án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo theo luật định. Ngày 06 tháng 3 năm 2020, bị cáo Nguyễn Văn T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay: Bị cáo Nguyễn Văn T vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo và thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Kiểm sát viên - Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình đề nghị Hội đồng xét xử. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng Hình sự không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T và giữ nguyên án sơ thẩm.

Căn cứ vào những chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 24-10-2019, lợi dụng sơ hở tại nhà anh Trương Thế E, sinh năm 1974 trú tại Khu X, thị trấn N, huyện X, tỉnh Thái Bình, bị cáo Nguyễn Văn T đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 ví da màu nâu, bên trong ví có số tiền mặt 22.320.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6; 01 ốp lưng điện thoại và 01 thẻ sim điện thoại, có trị giá 3.630.000 đồng, của anh Trương Thế E để trên mặt bàn uống nước trong sân nhà anh E. Tổng giá trị tài sản bị cáo trộm cắp theo Hội đồng định giá tài sản là 25.950.000 đồng. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Nguyễn Văn T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn T là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây hoang mang dao động trong quần chúng nhân dân, bị cáo T có nhân thân xấu. Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ

mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, đã xem xét đến nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, xử phạt bị cáo mức án 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù là phù hợp.

[3] Từ những phân tích kể trên Hội đồng xét xử xét thấy, không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T. Vì vậy, cần áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng Hình sự không chấp nhận kháng cáo của bị cáo T và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Về án phí: Áp dụng Điều 135 và Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số:326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Do bản án hình sự sơ thẩm được giữ nguyên, nên bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào, điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng Hình sự:

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T, giữ nguyên bản án sơ thẩm số: 04/2020/HSST, ngày 26-02-2020 của Tòa án nhân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình.

2. Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; Điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24-10-2019.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135 và Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số:326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Bình;
- TAND, VKSND, CA h Kiến Xương;
- Bị cáo kháng cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Xuân Bằng

